

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST

Ngày: 19-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

2. Ông Nguyễn Quốc Ân.

3. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/HSST-QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lường Văn T; sinh năm 1983, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 6, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lường Văn Y, sinh năm: 1948 và bà: Lường Thị H, sinh năm: 1950; có vợ: Lò Thị V, sinh năm: 1998 và có 01 người con, sinh năm: 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/4/2015, bị cáo H gọi điện thoại cho Lương Văn T sang nhà H. Bị cáo H bảo Lương Văn T đến chiều ngày 19/4/2015 đi cùng với Lò Văn L đi lấy Hêrôin và hồng phiến về cho H. T đồng ý. Đến đầu giờ chiều ngày 19/4/2015, bị cáo T sang nhà Vì Thị H thì H đã chuẩn bị xong thức ăn, nước uống và tiền. T cầm chiếc ba lô đựng đồ ăn và cùng H sang nhà L. H giao cho L cầm túi tiền. H dẫn T và L đến khu vực rừng thuộc xã P giáp ranh với đất Lào gặp 02 người Lào thì giao tiền và cầm Hêrôin, hồng phiến về cho H vì H đã thỏa thuận với họ trước rồi. T và L đi bộ theo đường rừng. Khoảng 03 giờ đồng hồ thì đến 01 lán nương ở khu vực bản P, xã P, huyện Đ, giáp ranh với đất Lào. Tại đây, T và L gặp hai người đàn ông quốc tịch Lào đang đợi. Sau khi nhận ra nhau, L là người trực tiếp giao dịch với 02 người Lào và nhận 03 bánh Hêrôin, 07 túi hồng phiến cho vào ba lô. Hai người đàn ông Lào còn cho L thêm 05 viên hồng phiến và 02 gói nhỏ Hêrôin, L đã sử dụng 02 viên hồng phiến và 01 gói Hêrôin; còn lại 03 viên hồng phiến và 01 gói Hêrôin, L cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, T và L đi bộ về. Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2015, T điện thoại về cho H đã nhận đủ hàng và đang trên đường về.

Khoảng 16 giờ ngày 20/4/2015 về đến gần rừng đội 6, xã T, thấy vẫn còn sớm, T và L thống nhất giấu ba lô đựng ma túy trong rừng, đợi đến tối quay lại lấy. Khoảng 18 giờ cùng ngày H sang nhà L hỏi về Hêrôin, L nói đang giấu trong bụi cây đầu bản. Đến 20 giờ cùng ngày, H và L đi lấy Hêrôin và hồng phiến, khi H và L về đến cánh đồng thuộc đội 6, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang, thu giữ chiếc ba lô bên trong có 03 bánh nghi Hêrôin; 07 túi nghi ma túy tổng hợp; thu trong túi quần dài bên phải của L đang mặc 01 gói nhỏ nghi Hêrôin và 03 viên nghi ma túy tổng hợp, đưa hai bị cáo về Cơ quan điều tra để làm rõ. Vật chứng thu giữ 03 bánh Hêrôin có trọng lượng 1.053,09 gam; hàm lượng Hêrôin thấp nhất là 36,2%, cao nhất là 37,7% và 07 túi ma túy tổng hợp có trọng lượng 132,23 gam có hàm lượng thấp nhất là 13,4%, cao nhất là 13,9%. Tại Bản án số: 14/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Bản án số: 132/2016/HSPT ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Vì Thị H và bị cáo Lò Văn L công nhận số Hêrôin và hồng phiến bị tổ công tác thu giữ là do bị cáo Lò Văn L và Lương Văn T đi mua về để cho H bán kiếm lời.

Lương Văn T nghe tin Vì Thị H và Lò Văn L đã bị Công an bắt, nên T không dám về nhà. T bỏ trốn xuống thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội làm thuê cho đến ngày 12/9/2017, Lương Văn T ra đầu thú.

Ngày 22/4/2015, Cơ quan điều tra đã lập Hội đồng mở niêm phong xác định trọng lượng và trích lấy mẫu gửi giám định. Trọng lượng 03 bánh nghi Hêrôin là **1.053,09 gam** và 07 túi viên nén nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng **132,23 gam**.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 116, ngày 23/4/2015. Tại bản Kết luận giám định số: 360/GĐ-PC54 ngày 14/5/2015 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định đều có thành phần Hêrôin.

- 09 (chín) mẫu viên nén màu hồng và 08 (tám) mẫu viên nén màu xanh đều có thành phần Methamphetamine. Do chưa có phương tiện nên không xác định được hàm lượng Hêrôin và hàm lượng Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số: 73/QĐ-VKS-P1 ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng, Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 20 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận đúng như các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận trong quá trình bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo không bị ép cung, nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn tự nguyện.

Nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự và đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Bị cáo không có khiếu nại, không có ý kiến gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng. Do đó các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, quyết định tố tụng; hành vi tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Vì Thị H và Lò Văn L đã khai tại Cơ quan điều tra, tại các phiên tòa, các Bản án trước và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt

người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 20/4/2015, vật chứng được thu giữ gồm 03 bánh nghi Hêrôin, 07 túi ma túy tổng hợp, cùng toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định loại ma túy và giám định hàm lượng chất ma túy. Trọng lượng ma túy là Hêrôin bị cáo Lương Văn T phải chịu là **389,12** gam, trọng lượng ma túy là Methamphetamine bị cáo phải chịu là **18,04** gam.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đã nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hai người đàn ông quốc tịch Lào là người giao dịch trực tiếp bán Hêrôin, hồng phiến cho L và T. Do T không biết rõ địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong vụ án còn có Vì Thị H (Lò Thị H) và Lò Văn L đã được xét xử tại Bản án số: 14/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và tại Bản án số: 132/2016/HSPT ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết án bị cáo Lò Thị H tù Chung thân, bị cáo Lò Văn L 20 năm tù. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8 Bộ luật Hình sự, bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành tích cực cùng với Lò Văn L. Bị cáo đã tham gia mua bán lượng ma túy tương đối lớn, do đó, khi cân nhắc quyết định hình phạt cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm nhằm giữ nghiêm kỷ cương, luật pháp của Nhà nước.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Từ nhỏ, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, được học hết lớp 12/12 phổ thông thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 2014, bị cáo xây dựng gia đình. Ngày 20/4/2015, bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Lò Văn L và Vì Thị H, sau đó bỏ trốn. Ngày 02/10/2015, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Ngày 12/9/2017, bị cáo ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn Y được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều

46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, qua xác minh không có tài sản có giá trị lớn (đã có Biên bản xác minh), không có điều kiện để thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án 14/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Hội đồng tiêu hủy vật chứng đã tiến hành tiêu hủy ngày 13/5/2016 theo Quyết định số: 170/QĐ-CTHA ngày 06/5/2016 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 12/9/2017).

3. Vật chứng. Đã được xử lý tại phần Quyết định của Bản án số: 14/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/12/2017) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sùng A Xà

